

TUẦN : 9

KHOA HỌC

Bài 17: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN ĐUỐI N- ỚC

I/ MỤC TIÊU

Sau bài học, HS có thể:

- Kể tên một số việc nên và không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối n- ớc.
- Biết một số nguyên tắc khi tập bơi và đi bơi.
- Có ý thức phòng tránh tai nạn đuối n- ớc và vận động các bạn cùng thực hiện.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

A. Kiểm tra bài cũ	<i>+ Khi bị bệnh cần ăn uống nh- thế nào?</i> <i>+ Nêu chế độ ăn uống của ng- ời bị bệnh tiêu chảy?</i> -GV nhận xét, cho điểm.	-2 HS trả lời. -HS nhận xét.
B. Bài mới <i>1.Giới thiệu bài</i>	-GV giới thiệu bài.	-HS nghe.
<i>2.Các biện pháp phòng tránh tai nạn đuối n- ớc</i>	-Yêu cầu HS quan sát hình SGK, thảo luận theo nhóm 6: Nên và không nên làm gì để phòng tránh tai nạn đuối n- ớc? -> Gv kết luận: <i>+ Không chơi đùa gần hồ ao, sông, suối. Giếng n- ớc phải đ- ọc xây thành cao, có nắp đậy. Chum, vại, bể n- ớc phải có nắp đậy.</i> <i>+ Chấp hành tốt các quy định về an toàn khi tham gia các ph- ơng tiện giao thông đ- ờng thuỷ. Tuyệt đối không lội qua suối khi trời m- a lũ, dông bão.</i>	-Quan sát, thảo luận nhóm 6 -> phát biểu.
<i>3.Một số nguyên tắc khi tập bơi hoặc đi bơi.</i>	<i>+ Theo em, nên tập bơi hoặc đi bơi ở đâu?</i> <i>+ Tr- ớc khi bơi và sau khi bơi cần chú ý điều gì?</i> -> Gv kết luận: Chỉ tập bơi hoặc bơi ở nơi có ng- ời lớn và ph- ơng tiện cứu hộ, tuân thủ các quy định của bể bơi,	+ ở bể bơi,... + tắm bằng n- ớc ngọt tr- ớc khi bơi,... -HS nghe.
<i>4.Đóng vai</i>		-Thảo luận nhóm 6,

<p>5. <i>Củng cố, dặn dò</i></p>	<p>khu vực bơi.</p> <p>-GV đ- a ra một số tình huống, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, đóng vai, đ- a ra cách ứng xử đúng.</p> <p>+ Hùng và Nam vừa chơi đá bóng về, Nam rủ Hùng ra hồ ở gần nhà để tắm. Nếu là Hùng, bạn sẽ làm gì?</p> <p>+ Lan nhìn thấy em bé mình đánh rơi đồ chơi vào bể n- ớc và đang cúi xuống để lấy. Nếu em là Lan, em sẽ làm gì?</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>-Gọi HS đọc phần bạn cần biết.</p> <p>+ <i>Để phòng tránh tai nạn đuối n- ớc, nên và không nên làm gì?</i></p> <p>-GV nhận xét tiết học.</p>	<p>đóng vai xử lí tình huống</p> <p>-Nhận xét các nhóm.</p> <p>-2,3 HS đọc.</p> <p>-2,3 HS trả lời.</p> <p>-HS nghe.</p>
----------------------------------	---	--

<i>dẫn dò</i>	hay vật thật về các loại rau quả, con giống,...	
---------------	---	--

TUẦN : 10

KHOA HỌC

Bài 19: ÔN TẬP: CON NG- ỒI VÀ SỨC KHOẺ (T2)

I/ MỤC TIÊU

- Giúp HS củng cố và hệ thống các kiến thức về: Sự trao đổi chất của cơ thể người với môi trường; các chất dinh dưỡng có trong thức ăn và vai trò của chúng; cách phòng tránh một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng và các bệnh lây qua đường tiêu hoá.
- Hệ thống hoá những kiến thức đã học về dinh dưỡng qua 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý của Bộ y tế.
- áp dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống hàng ngày.
- Luôn có ý thức trong ăn uống và phòng tránh tai nạn, bệnh tật.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Tranh, ảnh, mô hình, vật thật các rau quả, con vật..

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

A.Ổn định lớp	-GV ổn định lớp	-HS ổn định.
B. Bài mới		
<i>1.Giới thiệu bài</i>	-GV giới thiệu bài.	-HS nghe.
<i>2.Trò chơi: Ai chọn thức ăn hợp lý</i>	-GV cho HS làm việc theo nhóm 6: Sử dụng những tranh ảnh, mô hình về thức ăn đã mang đến để trình bày những món ăn ngon và bổ. -GV nhận xét , tuyên dương nhóm có bữa ăn ngon và bổ. + Làm thế nào để có bữa ăn đủ chất dinh dưỡng?	-HS trình bày theo nhóm -HS trả lời.
<i>3.Ghi lại và trình bày 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý</i>	-Cho HS tự ghi lại 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý vào giấy và trang trí cho đẹp. -Cho HS trình bày sản phẩm.	-HS làm việc cá nhân. -HS trình bày. - HS nghe.
<i>4.Củng cố, dặn dò</i>	-GV nhận xét tiết học. -Dặn HS chuẩn bị theo nhóm: 2 cốc thủy tinh, một số đồ vật đựng nước, tấm kính, khay, vải, bông, đường, cát,	

KHOA HỌC

Bài 20: N- ỚC CÓ NHỮNG TÍNH CHẤT GÌ?

I/ MỤC TIÊU

HS có khả năng phát hiện ra một số tính chất của n- ớc bằng cách:

- Quan sát để phát hiện màu, mùi, vị của n- ớc.
- Làm thí nghiệm chứng minh n- ớc không có hình dạng nhất định, chảy lan ra mọi phía, thấm qua một số vật và có thể hoà tan một số chất.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Chuẩn bị theo nhóm: 2 cốc thuỷ tinh, một số đồ vật đựng n- ớc, tấm kính, khay, vải, bông, đ- ờng, cát, muối,....thìa.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. ỏn định lớp	-GV kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm. -GV nhận xét sự chuẩn bị của các nhóm.	-HS để dụng cụ lên bàn
B. Bài mới <i>1. Giới thiệu bài</i> <i>2. Màu, mùi, vị của n- ớc</i>	-GV giới thiệu bài. -GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm ở T 42: đem cốc đựng n- ớc và sữa ra quan sát + Cốc nào đựng n- ớc, cốc nào đựng sữa ? + Làm thế nào bạn biết điều đó ? -Gọi đại diện nhóm lên trình bày -GV ghi các ý kiến lên bảng + Em phát hiện ra tính chất gì của n- ớc? -> GV kết luận: N- ớc trong suốt, không màu, không mùi, không vị	-Các nhóm thực hành thí nghiệm, quan sát. + Cốc n- ớc thì trong suốt, không màu, có thể nhìn rõ chiếc thìa. Cốc sữa màu trắng đục...Ném thì n- ớc không có vị, sữa có vị ngọt. Ngửi n- ớc không có mùi, sữa có mùi,...
<i>3. Phát hiện hình dạng của n- ớc</i>	-GV cho các nhóm lấy một số chai, lọ, cốc đặt ở các vị trí khác nhau. + Khi ta thay đổi vị trí của chai, cốc, hình dạng của chúng có thay đổi kg? -> KL: Chai, cốc là những vật có	-HS nhắc lại. -HS làm thí nghiệm. -Không thay đổi. -HS lần l- ợt làm thí nghiệm

	<p>hình dạng nhất định. -Cho đại diện nhóm nói về cách tiến hành thí nghiệm-> làm thí nghiệm . + N-ớc có hình dạng nh- thể nào? -> GV kết luận: N-ớc không có hình dạng nhất định</p>	<p>-HS trả lời. -HS nhắc lại. -Các nhóm thí nghiệm -> trình bày kết quả</p>
<p>4.N-ớc chảy nh- thế nào?</p>	<p>-GV kiểm tra các vật liệu để làm thí nghiệm, nêu yêu cầu để các nhóm thực hiện và nhận xét kết quả (TN 2) -GV ghi kết quả lên bảng (SGV-89) -> GV kết luận: N-ớc chảy từ cao xuống thấp và lan ra mọi phía.</p>	<p>-HS nhắc lại. -HS lấy dụng cụ và làm thí nghiệm. -Đại diện các nhóm báo cáo kết quả - Nhận xét và bổ sung -HS nhắc lại.</p>
<p>5.Phát hiện tính thấm hoặc không thấm của n-ớc đối với một số vật</p>	<p>-GV nêu nhiệm vụ để HS làm thí nghiệm theo nhóm (Thí nghiệm 3) -Cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả và rút ra kết luận. -> GV kết luận: N-ớc thấm qua một số vật.</p>	<p>-HS lấy dụng cụ và làm thí nghiệm. -Đại diện các nhóm báo cáo kết quả - Nhận xét và bổ sung -HS nhắc lại. -Các nhóm làm thí nghiệm và rút ra kết luận -Đại diện các nhóm báo cáo kết quả</p>
<p>6.Phát hiện n-ớc có thể hoà tan một số chất</p>	<p>-GV nêu nhiệm vụ để HS làm thí nghiệm theo nhóm 6 (Thí nghiệm 4) -Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và rút ra kết luận về tính chất của n-ớc qua thí nghiệm -> GV kết luận: N-ớc có thể hoà tan một số chất. -Gọi HS đọc mục “Bạn cần biết” trang 43-SGK</p>	<p>-HS nhắc lại. -Vài em đọc. -2,3 HS trả lời. -HS nghe.</p>
<p>7.Củng cố, dặn dò</p>	<p>+ N-ớc có những tính chất gì? -GV nhận xét tiết học. -Dặn HS chuẩn bị theo nhóm: một số đồ vật đựng n-ớc, nén, n-ớc đá, khăn lau bằng vải, bọt biển.</p>	

Tiết 21: BA THỂ CỦA N-ỚC

I/ MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Đ-a ra những ví dụ chứng tỏ n-ớc trong tự nhiên tồn tại ở 3 thể: rắn, lỏng và khí. Nhận ra tính chất chung của n-ớc và sự khác nhau khi n-ớc tồn tại ở 3 thể.
- Thực hành chuyển n-ớc ở thể lỏng thành thể khí và ng- ợc lại.
- Nêu cách chuyển n-ớc từ thể lỏng thành thể rắn và ng- ợc lại.
- Vẽ và trình bày sơ đồ sự chuyển thể của n-ớc.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Chuẩn bị theo nhóm: một số đồ vật đựng n-ớc, nến, n-ớc đá, khăn lau bằng vải, bột biển, phích n-ớc.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

<p>A.Kiểm tra bài cũ</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1.Giới thiệu bài</p> <p>2.Hiện t-ợng n-ớc từ thể lỏng chuyển thành thể khí và ng- ợc lại</p>	<p>+ N-ớc có những tính chất gì?</p> <p>-GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>-GV giới thiệu bài.</p> <p>+ Nêu một số ví dụ về n-ớc ở thể lỏng?</p> <p>-GV dùng khăn - ốt lau bảng, yêu cầu 1 HS lên sờ tay vào mặt bảng mới lau, nêu nhận xét.</p> <p>+ Liệu mặt bảng có - ốt mãi nh- vậy không? Nếu mặt bảng khô đi, thì n-ớc trên mặt bảng đã biến đi đâu?</p> <p>-GV cho HS làm thí nghiệm nh- hình 3 SGK:</p> <p>+ Quan sát n-ớc nóng đang bốc hơi. Nhận xét, nói tên hiện t-ợng vừa xảy ra.</p> <p>+ úp đĩa lên cốc n-ớc nóng khoảng một phút rồi nhắc đĩa ra. Quan sát mặt đĩa. Nhận xét, nói tên hiện t-ợng vừa xảy ra.</p> <p>-Cho HS giải thích lại hiện t-ợng lau bảng lúc đầu.</p> <p>+ Nêu một vài ví dụ chứng tỏ n-ớc từ thể lỏng th-ờng xuyên bay hơi vào</p>	<p>-2,3 HS trả lời.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>+ n-ớc m-a, n-ớc sông, n-ớc suối,...</p> <p>-1 HS lên sờ tay, nêu nhận xét: mặt bảng - ốt.</p> <p>-Làm thí nghiệm theo nhóm 6</p> <p>+ n-ớc chuyển từ thể lỏng sang thể khí</p> <p>+ n-ớc chuyển từ thể khí sang thể lỏng.</p> <p>-HS giải thích.</p> <p>+ quần áo - ốt, phơi-> khô</p>
--	---	---

	<p>không khí> + Giải thích hiện tượng ngưng tụ ở vùng nồi cơm, nồi canh? -> Kết luận: Ngưng tụ ở thể lỏng thường xuyên bay hơi chuyển thành thể khí. Ngưng tụ ở nhiệt độ cao biến thành hơi ngưng tụ nhanh hơn nhiệt độ thấp. Hơi ngưng tụ là ngưng tụ ở thể khí. Hơi ngưng tụ không thể nhìn thấy bằng mắt thường. Hơi ngưng tụ gặp lạnh ngưng tụ thành ngưng tụ ở thể lỏng.</p>	<p>-HS nghe.</p>
<p>3. Hiện tượng ngưng tụ từ thể lỏng chuyển thành thể rắn và ngưng tụ lại</p>	<p>-GV nói cho HS biết: Hôm qua cô đặt một khay ngưng tụ vào ngăn làm đá của tủ lạnh (lấy khay đá ra). + Ngưng tụ trong khay đã biến thành thể gì? + Nhận xét ngưng tụ ở thể này. + Hiện tượng chuyển thể của ngưng tụ trong khay ngưng tụ gọi là gì? -Để khay ngưng tụ đá ở ngoài tủ lạnh, quan sát xem điều gì đã xảy ra và nói tên hiện tượng đó. -> Kết luận (SGV trang 95).</p>	<p>-HS quan sát + thể rắn + có hình dạng nhất định + sự đông đặc + Ngưng tụ đá chảy ra thành ngưng tụ ở thể lỏng -> sự nóng chảy.</p>
<p>4. Sơ đồ sự chuyển thể của ngưng tụ</p>	<p>+ Ngưng tụ tồn tại ở những thể nào? + Nêu tính chất chung của ngưng tụ ở những thể đó và tính chất riêng của từng thể. -GV hoàn thiện các câu trả lời. -GV cho HS vẽ sơ đồ sự chuyển thể của ngưng tụ vào vở, gọi 1 vài HS trình bày sơ đồ</p>	<p>+ thể rắn, lỏng, khí + trong suốt, không màu, không mùi, không vị. Ngưng tụ ở thể lỏng, khí không có hình dạng nhất định; ngưng tụ ở thể rắn có hình dạng nhất định. -HS vẽ vào vở -Vài HS trình bày. -2,3 HS trả lời.</p>
<p>5. Củng cố, dặn dò</p>	<p>+ Ngưng tụ tồn tại ở những thể nào? Nêu tính chất của ngưng tụ ở những thể đó. -GV nhận xét tiết học.</p>	<p>-HS nghe.</p>

KHOA HỌC

Tiết 22: MÂY Đ- ỢC HÌNH THÀNH NH- THỂ NÀO? M- A TỪ Đâu RA?

I/ MỤC TIÊU

Sau bài học, HS có thể:

- Trình bày mây đ- ọc hình thành nh- thế nào.
- Giải thích đ- ọc n- ớc m- a từ đâu ra.
- Phát biểu định nghĩa vòng tuần hoàn của n- ớc trong tự nhiên.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

<p>A.Kiểm tra bài cũ</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1.Giới thiệu bài</p> <p>2.Sự chuyển thể của n- ớc trong tự nhiên</p> <p>3.Trò chơi đóng vai <input type="checkbox"/>Tôi là giọt nước<input type="checkbox"/></p>	<p>+ N- ớc tồn tại ở những thể nào? + Vẽ và trình bày sơ đồ sự chuyển thể của n- ớc. -GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>-GV giới thiệu bài.</p> <p>-Cho HS làm việc nhóm đôi: Quan sát hình trong SGK, kể lại câu chuyện với bạn bên cạnh. + Mây đ- ọc hình thành nh- thế nào? + N- ớc m- a từ đâu ra? -> Kết luận: + Hơi n- ớc bay lên cao, gặp lạnh ng- ng tụ thành những hạt n- ớc rất nhỏ, tạo nên các đám mây. + Các đám mây đ- ọc bay lên cao hơn nhờ gió. Càng lên cao càng lạnh. Các hạt n- ớc nhỏ kết hợp thành những giọt n- ớc lớn hơn, trĩu nặng và rơi xuống tạo thành m- a. + Phát biểu định nghĩa vòng tuần hoàn của n- ớc trong tự nhiên.</p> <p>-GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS hội ý phân vai theo: giọt n- ớc, hơi n- ớc, mây trắng, mây đen, giọt m- a; trao đổi về lời thoại nói về trạng thái của n- ớc ở từng giai đoạn. -GV cho từng nhóm trình bày. -GV cho HS nhận xét: đúng nội dung, sáng tạo, đúng trạng thái của n- ớc ở từng giai đoạn.</p>	<p>-2 HS trả lời. -1 HS vẽ sơ đồ.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-Làm việc nhóm đôi.</p> <p>-HS trả lời -HS nghe.</p> <p>+ Đó là hiện tượng n- ớc bay hơi thành hơi n- ớc, rồi từ hơi n- ớc ng- ng tụ thành n- ớc xảy ra lặp đi lặp lại. -HS phân vai theo nhóm.</p> <p>-Từng nhóm trình bày. -HS nhận xét.</p>

4.Củng cố, dặn dò	<p>+ Máy đ-ợc hình thành nh- thế nào? M-a từ đâu ra?</p> <p>+ Phát biểu định nghĩa vòng tuần hoàn của n-ớc trong tự nhiên.</p> <p>-GV nhận xét tiết học.</p>	<p>-2,3 HS trả lời.</p> <p>-HS nghe.</p>
-------------------	--	--

TUẦN : 12

KHOA HỌC

Bài 23: SƠ ĐỒ VÒNG TUẦN HOÀN CỦA N- ỚC TRONG TỰ NHIÊN

I/ MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Hệ thống hoá kiến thức về vòng tuần hoàn của n- ớc trong tự nhiên d- ới dạng sơ đồ.

- Vẽ và trình bày sơ đồ vòng tuần hoàn của n- ớc trong tự nhiên.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Sơ đồ vòng tuần hoàn của n- ớc trong tự nhiên (phóng to).
- Giấy trắng khổ A4, bút chì đen, bút chì màu.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

<p>A.Kiểm tra bài cũ</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1.Giới thiệu bài</p> <p>2.Vòng tuần hoàn của n- ớc trong tự nhiên</p> <p>3.Vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của n- ớc trong tự nhiên</p>	<p>+ <i>Mây đ- ợc hình thành nh- thế nào? M- a từ đâu ra?</i></p> <p>+ <i>Phát biểu định nghĩa vòng tuần hoàn của n- ớc trong tự nhiên.</i></p> <p>-GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>-GV giới thiệu bài.</p> <p>-Cho HS quan sát sơ đồ vòng tuần hoàn của n- ớc trong tự nhiên trong SGK, liệt kê các cảnh đ- ợc vẽ trong sơ đồ.</p> <p>-GV treo sơ đồ vòng tuần hoàn của n- ớc trong tự nhiên (phóng to) lên bảng và giảng</p> <p>-Yêu cầu HS chỉ vào sơ đồ và nói về sự bay hơi và ng- ng tụ của n- ớc trong tự nhiên.</p> <p>-> Kết luận:</p> <p>+ N- ớc đọng ở hồ, ao, sông, biển, không ngừng bay hơi, biến thành hơi n- ớc.</p> <p>+ Hơi n- ớc bay lên cao, gặp lạnh ng- ng tụ thành những hạt n- ớc rất nhỏ, tạo nên các đám mây.</p> <p>+ Các giọt n- ớc ở trong các đám mây rơi xuống tạo thành m- a.</p> <p>-GV cho HS vẽ cá nhân trên giấy, sau đó trình bày với bạn bên cạnh.</p> <p>-Gọi vài HS trình bày sản phẩm tr- ớc lớp.</p> <p>-GV nhận xét.</p>	<p>-2 HS trả lời.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS quan sát, liệt kê</p> <p>-HS quan sát sơ đồ, nghe giảng</p> <p>-Vài HS nói</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS vẽ cá nhân</p> <p>-Vài HS trình bày.</p> <p>-HS nhận xét.</p>
<p>4.Củng cố, dặn dò</p>	<p>+ <i>Trình bày vòng tuần hoàn của n- ớc trong tự nhiên (chỉ sơ đồ)</i></p>	<p>-2,3 HS trả lời.</p>

	-GV nhận xét tiết học.	-HS nghe.
--	------------------------	-----------

KHOA HỌC

Bài 24: N- ỐC CẦN CHO SỰ SỐNG

I/ MỤC TIÊU

Sau bài học, HS có khả năng:

- Nêu một số ví dụ chứng tỏ n- ốc cần cho sự sống của con ng- ời, động vật và thực vật.
- Nêu đ- ọc dẫn chứng về vai trò của n- ốc trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và vui chơi giải trí.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Giấy trắng khổ to, bút dạ.
- Tranh ảnh và t- liệu về vai trò của n- ốc.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

<p>A.Kiểm tra bài cũ</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1.Giới thiệu bài</p> <p>2.Vai trò của n-ớc đối với sự sống của con ng-ời, động vật và thực vật</p> <p>3.Vai trò của n-ớc trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và vui chơi giải trí</p> <p>4.Củng cố, dặn dò</p>	<p>+ Vẽ và trình bày sơ đồ vòng tuần hoàn của n-ớc trong tự nhiên.</p> <p>-GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>-GV giới thiệu bài.</p> <p>-GV chia nhóm, yêu cầu mỗi nhóm tìm hiểu vai trò của n-ớc đối với ĐV, TV và cơ thể ng-ời.</p> <p>GV chia cho các nhóm tranh, ảnh, giấy khổ to để trình bày</p> <p>-Gọi đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>-> GV kết luận (nh- bạn cần biết trang 50)</p> <p>+ Con ng-ời còn sử dụng n-ớc vào những việc gì khác?</p> <p>-> GV phân loại các ý kiến vào các nhóm khác nhau.</p> <p>+ Đ- a ra dẫn chứng về vai trò của n-ớc trong vui chơi giải trí.</p> <p>+ Đ- a ra dẫn chứng về vai trò của n-ớc trong sản xuất nông nghiệp.</p> <p>+ Đ- a ra dẫn chứng về vai trò của n-ớc trong sản xuất công nghiệp.</p> <p>-> GV kết luận: Con ng-ời cần n-ớc vào rất nhiều việc. Tất cả chúng ta hãy giữ gìn và bảo vệ nguồn n-ớc ở ngay chính gia đình và địa ph-ong mình.</p> <p>+ <i>Nêu vai trò của n-ớc đối với đời sống của con ng-ời, động vật, thực vật?</i></p> <p>+ <i>N-ớc có vai trò gì trong sản xuất nông nghiệp và công nghiệp. Lấy ví dụ.</i></p> <p>-GV nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS chuẩn bị theo nhóm tiết sau:</p>	<p>-2 HS vẽ và trình bày.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-Các nhóm tìm hiểu và trình bày vào giấy khổ to</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS nối tiếp nêu.</p> <p>+ dùng để bơi lội, l-ớt ván,...</p> <p>+ trồng lúa, t-ới rau, gieo mạ,...</p> <p>+ chạy máy bơm n-ớc, quay tơ, làm đá, tạo ra điện,...</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-2,3 HS trả lời</p> <p>-HS nghe.</p>